TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: **36**/2020/HS-ST
Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh – Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa thể thao và Truyền thanh-Truyền hình huyện Tuy Phong

2. Bà Thái Thị Dung – Bí thư Đảng ủy xã Hòa Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong* tham gia phiên tòa**: Ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/HSST, ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị T** (Tên gọi khác là B), Giới tính: Nữ, Sinh năm: 1975; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi ĐKNKTT và chổ ở: khu phố 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông: Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà: Hồ Thị H; Anh, chị, em ruột: có 08 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1984; Chồng: Huỳnh Văn Q; Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, Tiền sự: Không; Hoạt động nhân thân: Ngày 10.6.2011 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 4 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, được đặc xá ngày 30.8.2013 (Đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt từ ngày 03.12.2019, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Phong B, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn L, huyện T, Bình Thuận, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/12/2019 Tổ công tác phòng chống ma túy Công an huyện T phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Thuận và Công an thị trấn P phối hợp bắt quả tang Nguyễn Thị T đang bán ma túy cho Trần Phong B tại khu vực trước Trường mầm non Bông Mai thuộc khu phố 3, thị trấn P, huyện T. Thu giữ trên tay của B số tiền 1.030.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen model izi 112, số imei 1: 355121083423066, imei 2: 355121083423074 có số thuê bao 0389639100. Thu giữ trên túi áo khoác bên phải của T 01 điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Realme, số imei1: 8615990418511196, số imei 2: 86519904181188, có số thuê bao 0372356367; Trên túi áo khoác bên trái của T số tiền 2.170.000đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 86R1 -7917. Thu giữ dưới đất trước đầu xe mô tô 86R1 – 7971 01 gói nylon màu trắng kích thước 03cm x 02cm được hàn kín bên trong chứa 10 gói giấy bạc, mỗi gói có kích thước 0,5cm x 0,5cm được gấp kín bên trong chứa chất rắn dạng nén. T khai nhận chất rắn màu trắng là Heroin bán cho B với giá 1.000.000đ nhưng bị phát hiện thu giữ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khu phố 1, thị trấn P. Thu giữ 06 gói giấy bạc được xếp kín, kích thước mỗi gói 0,5cm x 01cm, bên trong mỗi gói chứa chất rắn dạng nén; 05 gói nylon màu trắng được xép kín, kích thước 1,5cm x 02cm được quấn dây thun màu vàng, bên trong mỗi gói chứa chắn rắn dạng nén; 10 tờ giấy bạc kích thước 2,5cm x 03cm, số tiền 1.000.000đ.

Tại Bản kết luận giám định số 1095/KLGĐ-PC09 ngày 09.12.2019 của Phòng kỷ thuật hình sự - Công tỉnh Bình Thuận kết luận:

-Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,5644 gam là Heroin;

-Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,3315 gam là Heroin;

-Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 4,5973 gam là Heroin.

T khai nhận số Heroin thu giữ ngày 03.12.2019 khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp là của T mua của đối tượng tên Tèo (Không rõ lai lịch) ở xã R, huyện B, Bình Thuận đem về phân lẻ ra để bán cho người nghiện kiếm lời cụ thể:

- Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29.11.2019 B điện thoại vào số thuê bao 0372356367 của T hỏi mua 05 tép Heroin với giá 500.000đ, T đồng ý hẹn B đến khu vực Trường mầm non Bông Mai bán 05 tép Heroin thu lợi 500.000đ.

- Tiếp đến vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 03.12.2019 B điện thoại vào số thuê bao 0372356367 của T hỏi mua 10 tép Heroin với giá 1.000.000đ, T đồng ý hẹn B đến khu vực Trường mầm non Bông Mai bán 10 tép Heroin thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 31/CT-VKS-TP ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T: Số tiền 2.170.000đ thu giữ của bị cáo lúc bắt quả tang và 1.000.000đ lúc khám xét khẩn cấp, bị cáo khai nhận có bán ma túy cho B và thu lợi 500.000đ nên buộc bị cáo nộp lại 500.000đ để sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền thu giữ của bị cáo, trả lại cho bị cáo số tiền 2.670.000đ vì không liên quan đến vụ;

Đối với số tiền 1.030.000đ thu giữ của B, trong đó 1.000.000đ tiền giao dịch bất hợp pháp nên tịch thu sung quỹ nhà nước, trả lại cho Bắc 30.000đ

Chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T:

-01 điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Realme, số imei1: 8615990418511196, số imei 2: 86519904181188 thu giữ của bị cáo, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước;

-01 gói nylon màu trắng đã cắt một đầu; 10 gói giấy bạc và 0,3785 gam mẫu còn lại sau giám định; 06 gói giấy bạc, 05 gói nylon màu trắng được quấn dây thun màu vàng; 4,4182 gam mẫu còn lại sau giám định, đây là những vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen model izi 112, số imei 1: 355121083423066, imei 2: 355121083423074 có số thuê bao 0389639100 thu giữ của Trần Phong B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 86R1 – 7917, Cơ quan cảnh sát – Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 31/CT-VKS-TP, ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29.11.2019 Bắc điện thoại vào số thuê bao 0372356367 của bị

cáo hỏi mua 05 tép Heroin với giá 500.000đ, bị cáo đồng ý hẹn B đến khu vực Trường mầm non Bông Mai bàn 05 tép Heroin thu lợi 500.000đ. Tiếp đến vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 03.12.2019 B điện thoại vào số thuê bao 0372356367 của bị cáo hỏi mua 10 tép Heroin với giá 1.000.000đ, bị cáo đồng ý hẹn B đến khu vực Trường mầm non Bông Mai bán 10 tép Heroin thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai của người làm chứng (người mua ma túy của bị cáo), phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy xảy ra nhiều lần trong hai ngày 29.11.2019 và ngày 03.12.2019 tại khu phố 3, thị trấn P, huyện T do bị cáo Nguyễn Thị T đã 02 lần bán 15 tép Heroin cho Trần Phong B thu lợi số tiền 500.00đ và đang cất giấu ma túy có khối lượng 4,9288 gam Heroin để bán thì bị phát hiện bắt quả tang như đã phân tích trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 31/CT-VKS-TP ngày 30.3.2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, gây nguy hiểm cho xã hội; ma túy đá là chất rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các tác nhân gây ra những căn bệnh nguy hiểm, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác; bị cáo T ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý bán nhiều lần ma túy cho con nghiện nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tự khai nhận hành vi phạm tội trước đó, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với hành vi của Trần Phong B đã mua Heroin của bị cáo để sử dụng Cơ quan điều tra đã có công văn và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương để xử lý hành chính theo quy định pháp luật nên không xem xét.

Đối với người thanh niên tên T1 ở xã R , huyện B, Bình Thuận đã bán Heroin cho bị cáo hiện không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T: Số tiền 2.170.000đ thu giữ của bị cáo lúc bắt quả tang và 1.000.000đ lúc khám xét khẩn cấp, bị cáo khai nhận có bán ma túy cho B và thu lợi số tiền 500.000đ nên buộc bị cáo nộp lại 500.000đ để sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền thu giữ của bị cáo, trả lại cho bị cáo số tiền 2.670.000đ vì không liên quan đến vụ án nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 1.030.000đ thu giữ của Bắc, trong đó 1.000.000đ tiền giao dịch bất hợp pháp nên phải tịch thu sung quỹ nhà nước, trả lại cho B 30.000đ

Chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T:

01 điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Realme, số imei 1: 8615990418511196, số imei 2: 86519904181188 thu giữ của bị cáo, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước;

01 gói nylon màu trắng đã cắt một đầu; 10 gói giấy bạc và 0,3785 gam mẫu còn lại sau giám định; 06 gói giấy bạc, 05 gói nylon màu trắng được quấn dây thun màu vàng; 4,4182 gam mẫu còn lại sau giám định, đây là những vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Riêng 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen model izi 112, số imei 1: 355121083423066, imei 2: 355121083423074 có số thuê bao 0389639100 thu giữ của Trần Phong B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 86R1 – 7917, Cơ quan cảnh sát – Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên không xem xét.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện T:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị T 08** (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 03.12.2019)

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói nylon màu trắng đã cắt một đầu; 10 gói giấy bạc và 0,3785 gam còn lại sau giám định; 06 gói giấy bạc, 05 gói nylon màu trắng được quấn dây thun màu vàng; 4,4182 gam mẫu còn lại sau giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Cơ quan điều tra -Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền **500.000đ** (Năm trăm ngàn đồng) trong tổng số tiền 3.170.000đ (Ba triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng) thu giữ của bị cáo; Trả lại cho bị cáo số tiền còn lại là **2.670.000đ** (Hai triệu sáu trăm bảy mươi ngàn đồng) nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án (Theo biên lai thu số 0002457 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền **1.000.000đ** (Một triệu đồng) trong tổng số tiền 1.030.000đ (Ba mươi ngàn đồng) thu giữ của Trần Phong B. Trả lại cho B **30.000đ** (Ba mươi ngàn đồng) (Theo biên lai thu số 0002457 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước **01** điện thoại di động màu xanh đen mặt sau có chữ Realme, số imei1: 8615990418511196, số imei 2: 86519904181188 thu giữ của bị cáo (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Cơ quan điều tra -Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải nộp **200.000** đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện T;
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Văn Lấy